NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 042 /HĐQT-NHCT44	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
V/v: CBTT Báo cáo quản trị năm 2015	*Hà Nội, ngày 29 tháng 1 năm 2016*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Công ty: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**
Mã chứng khoán: CTG
Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04 39421030 Fax: 04 39421032
Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Văn Thắng** – Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04 39421030 Fax: 04 39421032
Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ■ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam công bố thông tin Báo cáo quản trị năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam vào ngày 29/01/2016 tại đường dẫn http://investor.vietinbank.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo quản trị năm 2015

Người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0100111... C.T.C.P. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Thắng

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----------	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 041/BC-HĐQT-NHCT44	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2016*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

(Năm 2015)

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty đại chúng:	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Địa chỉ Trụ sở chính:	108 Trần Hưng Đạo, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	04 39421030
Fax:	04 39412637
Email:	investor@vietinbank.vn
Vốn điều lệ:	37.234.045.560.000 đồng
Mã chứng khoán:	CTG

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đã tổ chức 11 phiên họp định kỳ hàng tháng để đánh giá kết quả kinh doanh của tháng trước đó, đồng thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo cho hoạt động của VietinBank trong các tháng tiếp theo cũng như trao đổi về một số nội dung chuyên đề khác. Ngoài ra, HĐQT và Thường trực HĐQT còn xử lý nhiều nội dung khác thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (86 lần). Chi tiết các phiên họp của HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	97/97	100%	
2	Ông Lê Đức Thọ	Uỷ viên HĐQT kiêm TGĐ	97/97	100%	
3	Bà Trần Thu Huyền	Ủy viên HĐQT	53/54	98%	Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 9/2015 do nghỉ thai sản
4	Bà Nguyễn Hồng Vân	Ủy viên HĐQT	68/69	99%	Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 2/2015 do đi công tác
5	Ông Cát Quang Dương	Ủy viên HĐQT	21/25	84%	Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 4,9,10,12/2015 do đi công tác

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
6	Ông Phạm Huy Thông	Uỷ viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	14/14	100%	Không tham dự phiên họp HĐQT từ tháng 7/2015 sau khi được điều động, bổ nhiệm làm TV HĐTV kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng Dầu khí toàn cầu kể từ ngày 07/07/2015
7	Ông Phùng Khắc Kế	Ủy viên HĐQT	24/25	96%	Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 11/2015 do đi công tác
8	Ông Hiroyuki Nagata	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	23/25	92%	Không tham dự phiên họp HĐQT tháng 5,9/2015 do đi công tác
9	Ông Go Watanabe	Ủy viên HĐQT	16/16	100%	
10	Ông Michael Knight Ipson	Ủy viên HĐQT	17/17	100%	

Ghi chú:

*- Chủ tịch HĐQT & Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc: tính tỷ lệ tham dự với **(i)** tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng; **(ii)** lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và **(iii)** lấy ý kiến thường trực HĐQT bằng văn bản.*

*- Ủy viên HĐQT Trần Thu Huyền và Nguyễn Hồng Vân: tính tỷ lệ tham dự với **(i)** tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng; **(ii)** lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và **(iii)** lấy ý kiến thường trực HĐQT bằng văn bản (tùy theo phân công nhiệm vụ).*

*- Ủy viên HĐQT Cát Quang Dương, Phùng Khắc Kế, Hiroyuki Nagata: tính tỷ lệ tham dự với **(i)** tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng và **(ii)** lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.*

*- Ủy viên HĐQT Phạm Huy Thông: tính tỷ lệ tham dự với **(i)** tất cả các phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng và **(ii)** lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trong thời gian trước khi được điều động, bổ nhiệm làm TV HĐTV kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng Dầu khí toàn cầu.*

*- Ủy viên HĐQT Go Watanabe, Michael Knight Ipson: Ủy viên HĐQT không cư trú, tính tỷ lệ tham dự với **(i)** một số phiên họp HĐQT định kỳ hàng tháng và **(ii)** lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.*

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc).

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành luôn được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Mặt khác, Tổng giám đốc cũng đồng thời là Ủy viên HĐQT, do vậy luôn đảm bảo sự giám sát của HĐQT trong hoạt động điều hành.

Tại các phiên họp của HĐQT, Tổng giám đốc đã báo cáo về mọi mặt hoạt động của Ngân hàng cũng như kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Việc giám sát của HĐQT còn được thể hiện thông

qua hoạt động của bộ máy giám sát thuộc Ban kiểm soát. HĐQT giao Ban kiểm soát định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT của Ban Điều hành. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng thường xuyên giám sát việc triển khai hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành đối với các chỉ đạo của HĐQT.

Bên cạnh các báo cáo định kỳ, trong năm 2015, HĐQT đã nghe Tổng giám đốc thay mặt Ban Điều hành báo cáo, thảo luận một số chuyên đề như:

- Nghị quyết Chính phủ, các Chỉ thị, thông tư của Ngân hàng nhà nước (NHNN) về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ ổn định lãi suất, ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc ngành ngân hàng như Nghị quyết 01 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015; Thông tư 36 của NHNN về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, CN ngân hàng nước ngoài *(có hiệu lực từ 01/02/2015);* Thông tư 02 của NHNN về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài *(có hiệu lực từ 01/04/2015)* ... cũng như ảnh hưởng của các Nghị quyết, chỉ thị, thông tư đối với hoạt động của VietinBank;
- Ảnh hưởng của việc ký kết các hiệp định thương mại tự do (Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương TPP, Cộng đồng kinh tế Asean - AEC, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU...) đối với sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói chung cũng như những cơ hội, thách thức đối với ngành ngân hàng và hoạt động của VietinBank;
- Việc rà soát các quy trình, quy chế nội bộ của VietinBank để đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ, NHNN cũng như an toàn hoạt động của VietinBank;
- Quản lý rủi ro, kiểm soát chất lượng nợ và phương án xử lý nợ xấu, việc triển khai dự án Basel 2 theo chỉ đạo của NHNN;
- Dự án chuyển đổi Core Banking và một số dự án CNTT lớn của VietinBank;
- Việc phát triển mạng lưới, việc đẩy mạnh chuẩn hóa mô hình tổ chức, kiện toàn, đổi mới cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động với lộ trình phù hợp theo chuẩn quốc tế....

HĐQT cũng luôn chỉ đạo Ban Điều hành bám sát tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến thị trường, thực hiện linh hoạt các nhiệm vụ trọng tâm đề ra nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2015 do ĐHĐCĐ giao.

Trong năm 2015, VietinBank đã hoàn thành thắng lợi, xuất sắc và toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ giao. VietinBank tiếp tục là một trong những ngân hàng có quy mô dẫn đầu ngành với tổng tài sản ước đạt 779 nghìn tỷ đồng, tăng 118 nghìn tỷ đồng (17,8%) so với năm 2014 và đạt 104% kế hoạch. Dư nợ tín dụng ước đạt 674 nghìn tỷ đồng, tăng 131 nghìn tỷ đồng (24,2%) so với năm 2014 và đạt 109,9% kế hoạch. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 702 nghìn tỷ đồng, tăng 107 nghìn tỷ đồng (18%) so với năm 2014 và đạt

103,8% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2015 ước đạt 7.360 tỷ đồng, đạt 100,8% kế hoạch, tiếp tục là ngân hàng có lợi nhuận cao nhất ngành ngân hàng. Trong khi đó, tỷ lệ nợ xấu ước đạt mức 0,85% - thấp nhất ngành ngân hàng. Ngoài ra, VietinBank cũng tích cực tham gia quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng theo chủ trương của Chính phủ và NHNN tại "Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015" (Quyết định 254/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 của Thủ tướng Chính Phủ) thông qua việc triển khai các thủ tục cần thiết liên quan đến giao dịch sáp nhập PGBank vào VietinBank *(sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 phê duyệt thông qua)* và tham gia quản trị, điều hành OceanBank và GPBank theo chỉ định của NHNN *(sau khi NHNN mua lại hai ngân hàng này với giá 0 đồng)*.

Bên cạnh đó, VietinBank tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống mạng lưới hoạt động trong và ngoài nước, chủ động hội nhập thành công thị trường tài chính quốc tế. Tháng 08/2015, VietinBank đã nâng cấp chi nhánh Lào thành ngân hàng con, đánh dấu bước phát triển mới, nâng cao vị thế của VietinBank tại thị trường Lào. Ngoài ngân hàng con tại Lào, VietinBank cũng có 2 chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức, thực hiện tốt sứ mệnh cầu nối thúc đẩy giao lưu kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Đức với Việt Nam nói riêng và EU - Việt Nam nói chung.

Nhờ kết quả kinh doanh xuất sắc, những đóng góp cho công tác an sinh xã hội, VietinBank trở thành một trong các thương hiệu giá trị nhất ngành ngân hàng, là ngân hàng duy nhất của Việt Nam 4 năm liền (từ 2012 - 2015) được tạp chí Forbes xếp hạng trong 2000 DN lớn nhất thế giới. VietinBank cũng được Brand Finance xếp hạng A, đứng vị trí số 1 của Ngành Ngân hàng Việt Nam, nằm trong Top 10 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt, 3 năm liền có mặt trong Bảng xếp hạng FAST500 (500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam), là Ngân hàng Vì cộng đồng 2015, là Doanh nghiệp xanh có môi trường làm việc tốt...

Nhờ đó, uy tín và vị thế của VietinBank trên thị trường không ngừng được nâng cao và củng cố, khẳng định vai trò chủ đạo, trụ cột của hệ thống ngân hàng Việt Nam, chủ động hội nhập quốc tế.

3. Hoạt động của các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại VietinBank có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro; Ủy ban Nhân sự, tiền lương, khen thưởng; Ủy ban Chính sách; Ủy ban quản lý tài sản nợ-có (ALCO). Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

- Ủy ban Nhân sự, tiền lương, khen thưởng tham mưu cho HĐQT về cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách quản trị nhân sự, đánh giá hiệu quả hoạt động và chính sách đãi ngộ; Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác quản lý cán bộ, khung năng lực, kế hoạch kế nhiệm, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ.

- Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR) tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến xác định khẩu vị rủi ro trong từng thời kỳ; xây dựng cơ chế, chính sách quản trị rủi ro và định hướng quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, thị trường, tác nghiệp và các loại rủi ro khác; tham mưu cho HĐQT phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị, phương án xử lý rủi ro cũng như lộ trình triển khai dự án Basel II theo chỉ đạo của NHNN.
- Ủy ban chính sách tham mưu, giúp việc ở cấp độ chính sách cho HĐQT trong việc xây dựng và rà soát chính sách; đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ và hiệu lực của các chính sách, quy chế, quy định trong các mảng hoạt động nghiệp vụ chủ yếu của VietinBank.
- Ủy ban ALCO tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tài sản nợ, tài sản có của VietinBank phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của VietinBank trong từng thời kỳ và rà soát đảm bảo các tỷ lệ và giới hạn an toàn trong hoạt động kinh doanh theo quy định.

Trong năm 2015, các Ủy ban đã phối hợp với các Phòng Ban, bộ phận có liên quan để tiếp tục rà soát, hoàn thiện, sửa đổi và ban hành mới các Quy định, quy trình, quy chế về QLRR, nhân sự, khen thưởng, đầu tư, góp vốn, công bố thông tin...; rà soát nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT và tham mưu cho HĐQT một số vấn đề cụ thể khác như chính sách QLRR; các biện pháp phòng ngừa rủi ro, chiến lược hoạt động và phát triển của VietinBank trong 3-5 năm tới...

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
1	001/NQ-TTHĐQT-NHCT44	1/1/2015	Phê duyệt ban hành Quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng vay là người cư trú thay thế QĐ số 2762/2013/QĐ-HĐQT-NHCT35
2	007/NQ-TTHĐQT-NHCT44	12/1/2015	Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý, phối hợp và chế độ báo cáo đối với các đơn vị nước ngoài thuộc NHCT Việt Nam
3	011/NQ-HĐQT-NHCT44	14/01/2015	Phê duyệt nguồn vốn để cấp cho chi nhánh Lào
4	014/NQ-TTHĐQT-NHCT44	16/01/2015	Chủ trương và kế hoạch vốn mua sắm trang trí nội thất Công trình Nhà làm việc 635B Nguyễn Trãi TP HCM
5	026/NQ-TTHĐQT-NHCT44	26/01/2015	Chủ trương thanh lý tài sản cố định CN Gia Lai
6	038/NQ-TTHĐQT-NHCT44	29/01/2015	Phê duyệt Ban hành Quy định một số nội dung về nghiệp vụ tín dụng, đầu tư theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
7	052/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/01/2015	Phê duyệt ban hành Quy định phát triển và quản lý sản phẩm dịch vụ, gói sản phẩm dịch vụ, chương trình trong hệ thống Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
8	053/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/2/2015	Xếp hạng một số đơn vị trong hệ thống kể từ 01/01/2015
9	057/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/2/2015	Chủ trương sử dụng tòa nhà 635B Nguyễn Trãi, Q5, TP. HCM làm trụ sở tạm thời của CN6
10	058/NQ-TTHĐQT-NHCT44	13/02/2015	Phê duyệt ban hành "Quy định ban hành Văn bản chính sách của HĐQT, Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam"
11	066/NQ-TTHĐQT-NHCT44	24/02/2015	Hỗ trợ chi phí tàu xe nghỉ phép cho cán bộ chi nhánh Lào
12	067/NQ-HĐQT-NHCT44	27/02/2015	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
13	079/NQ-TTHĐQT-NHCT44	6/3/2015	Chi phí hỗ trợ di dời đường dây và trạm biến áp CN Thanh Hóa
14	111/NQ-TTHĐQT-NHCT44	17/03/2015	Triển khai chương trình thi đua khen thưởng tạo động lực phát triển hoạt động bán lẻ 6 tháng đầu năm 2015
15	123/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/03/2015	Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2015 giao công ty con và các chi nhánh nước ngoài
16	093/NQ-TTHĐQT-NHCT44	23/03/2015	Phê duyệt điều chỉnh một số chính sách cấp và quản lý giới hạn tín dụng đối với phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
17	095/NQ-HĐQT-NHCT44	23/03/2015	Phê duyệt phát hành chính thức Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam – VAS cho kỳ hoạt động từ 1/1/2014 đến 31/12/2014 – năm tài chính 2014 của Ngân hàng TMCP Công thương VN đã được kiểm toán
18	100/NQ-TTHĐQT-NHCT44	23/03/2015	Phê duyệt hợp đồng vay 20 triệu USD với Ngân hàng Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ – Chi nhánh Hà Nội
19	107/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/03/2015	Phê duyệt định hướng tín dụng năm 2015
20	115/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/03/2015	Kế hoạch vốn mạng điện thoại tại 55 Bà Triệu

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
21	131/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/4/2015	Phê duyệt ban hành sản phẩm cho vay mua xe ô tô cho khách hàng doanh nghiệp
22	134/NQ-HĐQT-NHCT44	10/4/2015	Phê duyệt tỷ lệ và phương thức chi trả cổ tức năm 2015 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông
23	140/NQ-HĐQT-NHCT44	13/04/2015	Nội dung tài liệu thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015
24	151/NQ-TTHĐQT-NHCT44	17/04/2015	Phê duyệt một số nội dung quy trình cấp tín dụng chung đối với khách hàng doanh nghiệp
25	154/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/04/2015	Kế hoạch vốn mua sắm tài sản cố định đợt 3
26	172/NQ-TTHĐQT-NHCT44	27/04/2015	Ban hành quy chế tài chính công ty bảo hiểm
27	173/NQ-TTHĐQT-NHCT44	27/04/2015	Ban hành quy chế tài chính công ty chứng khoán
28	175/NQ-HĐQT-NHCT44	27/04/2015	Thông qua bộ hồ sơ sáp nhập PGBank vào VietinBank trình NHNN xin chấp thuận nguyên tắc và chấp thuận chính thức
29	197/NQ-TTHĐQT-NHCT44	12/5/2015	Phê duyệt điều chỉnh nội dung một số sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng Bán lẻ
30	200/NQ-HĐQT-NHCT44	14/05/2015	Phê duyệt phương án tăng vốn Điều lệ cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
31	210/NQ-TTHĐQT-NHCT44	18/05/2015	Phê duyệt giới hạn giao dịch đối với khách hàng định chế tài chính 2015
32	211/NQ-TTHĐQT-NHCT44	18/05/2015	Phê duyệt khoản vay 100 triệu USD từ Ngân hàng Standard Chartered Bank – Chi nhánh Singapore
33	212/NQ-TTHĐQT-NHCT44	18/05/2015	Phê duyệt điều chỉnh mức cho vay tối đa của sản phẩm cho vay chi phí học tiếng Đức đối với học viên Việt Nam theo học ngành điều dưỡng tại Đức
34	217/NQ-TTHĐQT-NHCT44	25/05/2015	Chủ trương và kế hoạch vốn xây dựng tường rào bao quanh khu đất phường Tân Tiến, Đồng Nai của CN Đồng Nai
35	230/NQ-TTHĐQT-NHCT44	27/05/2015	Thay đổi ủy quyền tài khoản chuyển vốn cho Chi nhánh Lào
36	244/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/6/2015	Tăng mức cho vay trên nhu cầu vốn khi khách hàng tham gia gói sản phẩm cho vay kết hợp bảo hiểm cho người đi vay

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
37	243/NQ-HĐQT-NHCT44	10/6/2015	Trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt
38	251/NQ-TTHĐQT-NHCT44	10/6/2015	Phê duyệt một số giải pháp tháo gỡ vướng mắc đối với các Chi nhánh chuyển đổi mô hình
39	276/NQ-TTHĐQT-NHCT44	19/06/2015	Chuyển nguồn vốn đền bù đất xây dựng trụ sở CN KCN Hải Dương
40	280/NQ-TTHĐQT-NHCT44	22/06/2015	Ban hành quy định giao nhận bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý...
41	287/NQ-HĐQT-NHCT44	25/06/2015	Ký hợp đồng tư vấn với VietinBankSc
42	288/NQ-HĐQT-NHCT44	25/06/2015	Thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu hoán đổi với PGBank
43	289/NQ-HĐQT-NHCT44	25/06/2015	Thông qua dự thảo Điều lệ VietinBank sau sáp nhập
44	290/NQ-HĐQT-NHCT44	25/06/2015	Cam kết tuân thủ các quy định của Luật Cạnh tranh trong giao dịch sáp nhập PGBank vào VietinBank
45	296/NQ-TTHĐQT-NHCT44	29/06/2015	Bổ sung kế hoạch vốn mua sắm tài sản cố định Công ty vàng bạc đá quý VietinBank
46	316/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/7/2015	Chính thức thành lập ngân hàng con tại Lào
47	311/NQ-TTHĐQT-NHCT44	13/7/2015	Chủ trương kế hoạch vốn công trình xây dựng chi nhánh Bạc Liêu
48	318/NQ-TTHĐQT-NHCT44	13/7/2015	Chủ trương sửa chữa Trụ sở Chi nhánh 6 - TP.HCM
49	322/NQ-TTHĐQT-NHCT44	13/7/2015	Ban hành quy định về chế độ báo cáo tài chính
50	350/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/07/2015	Sửa đổi một số nội dung trong giấy phép hoạt động của Công ty Cho thuê Tài chính VietinBank
51	341/NQ-TTHĐQT-NHCT44	23/7/2015	Bổ sung kế hoạch vốn nộp lệ phí công trình 284 Hà Huy Tập, Yên Viên, chi nhánh Đông Hà Nội
52	352/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/7/2015	Phê duyệt cấp giới hạn Bao thanh toán đối với khách hàng Định chế tài chính năm 2015
53	355/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/7/2015	Ban hành quy định chế độ báo cáo tài chính đối với công ty con
54	370/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/7/2015	Ban hành quy định bảo lãnh

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
55	373/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/7/2015	Phê duyệt chủ trương thực hiện dự án "Phát triển hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ"
56	375/NQ-TTHĐQT-NHCT44	3/8/2015	Phê duyệt chủ trương triển khai các tiêu chuẩn về bảo mật, an toàn thông tin trong hệ thống VietinBank
57	378/NQ-TTHĐQT-NHCT44	5/8/2015	Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung liên quan đến định giá qua VietinBank AMC
58	381/NQ-TTHĐQT-NHCT44	7/8/2015	Ban hành "Chương trình hành động của VietinBank về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"
59	397/NQ-HĐQT-NHCT44	14/8/2015	Phê duyệt Khẩu vị rủi ro của VietinBank
60	400/NQ-TTHĐQT-NHCT44	18/8/2015	Phê duyệt điều chỉnh định hướng tín dụng 2015
61	405/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/8/2015	Phê duyệt thời điểm chính thức áp dụng Phân loại nợ và cam kết ngoại bảng theo Điều 11, Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013
62	407/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/8/2015	Phê duyệt chủ trương triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ để phát triển các phương thức giải ngân đáp ứng nhu cầu của khách hàng
63	415/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/8/2015	Phê duyệt chỉnh sửa Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ lần 3
64	411/NQ-HĐQT-NHCT44	27/8/2015	Phê duyệt phát hành chính thức Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam – VAS cho kỳ hoạt động từ 1/1/2015 đến 30/06/2015 – bán niên 2015 của Ngân hàng TMCP Công thương VN đã được soát xét
65	418/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/8/2015	Điều chỉnh Kế hoạch tài chính 2015 cho các Chi nhánh và các đơn vị sự nghiệp
66	435/NQ-HĐQT-NHCT1	28/08/2015	Ban hành quy chế quản trị nội bộ VietinBank
67	436/NQ-HĐQT-NHCT1	28/08/2015	Ban hành quy chế quản lý cán bộ của VietinBank
68	438/NQ-TTHĐQT-NHCT44	7/9/2015	Ban hành hướng dẫn một số chính sách cấp tín dụng đối với Khách hàng doanh nghiệp siêu vi mô
69	440/NQ-TTHĐQT-NHCT44	8/9/2015	Phê duyệt xếp loại chi nhánh và giao mức thẩm quyền tín dụng cho các chi nhánh (lần 2/2015)

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
70	441/NQ-TTHĐQT-NHCT44	8/9/2015	Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty Vàng Bạc VietinBank
71	443/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/9/2015	Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động Khoa học & Công nghệ trong hệ thống VietinBank
72	448/NQ-TTHĐQT-NHCT44	9/9/2015	Giải quyết vướng mắc trong triển khai SP cho vay mua nhà dự án theo quy định mới của pháp luật
73	452/NQ-TTHĐQT-NHCT44	14/9/2015	Kế hoạch vốn chuyển tiếp 10000 OBU
74	471/NQ-TTHĐQT-NHCT44	22/9/2015	Chủ trương thuê quyền sử dụng đất 50 năm để xây dựng PGD Yên Khánh, CN Ninh Bình
75	478/NQ-TTHĐQT-NHCT44	28/09/2015	Phê duyệt GHGD đối với VietinBank Lào năm 2015
76	483/NQ-TTHĐQT-NHCT44	29/09/2015	Phê duyệt ban hành Quy định góp vốn mua cổ phần
77	487/NQ-HĐQT-NHCT44	30/9/2015	Phê duyệt Dự án nghiên cứu mô hình 3 vòng kiểm soát trong hoạt động Quản lý rủi ro tại VietinBank
78	488/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/9/2015	Phê duyệt ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động kinh doanh vốn tại Trụ sở chính VietinBank
79	497/NQ-TTHĐQT-NHCT44	12/10/2015	Phê duyệt chuyển đổi mô hình Khối Khách hàng doanh nghiệp giai đoạn 3
80	500/NQ-TTHĐQT-NHCT44	14/10/2015	Thay đổi địa điểm làm Trung tâm quản lý tiền mặt tại TP HCM
81	502/NQ-TTHĐQT-NHCT44	16/10/2015	Phê duyệt ban hành Quy định về hoạt động bán nợ trong hệ thống VietinBank
82	510/NQ-TTHĐQT-NHCT44	16/10/2015	Chủ trương và kế hoạch vốn mua sắm thiết bị bổ sung cho các trạm thu phí di dời theo chủ trương của Chính phủ
83	521/NQ-TTHĐQT-NHCT44	28/10/2015	Phê duyệt chủ trương xây dựng giải pháp tổng thể cung cấp cho các trường học
84	541/NQ-TTHĐQT-NHCT44	6/11/2015	Chủ trương kế hoạch vốn lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2016
85	542/NQ-TTHĐQT-NHCT44	10/11/2015	Ban hành quy định sửa đổi lần 1 quy định thực hiện thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp
86	544/NQ-TTHĐQT-NHCT44	10/11/2015	Ban hành quy chế tài chính Cty TNHH Quản lý nợ AMC

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng năm	Nội dung
87	547/NQ-TTHĐQT-NHCT44	17/11/2015	Phê duyệt chủ trương lập và điều hành kế hoạch kinh doanh và xây dựng trọng số KPI trong hệ thống VietinBank
88	559/NQ-TTHĐQT-NHCT44	20/11/2015	Phê duyệt quản lý tỷ lệ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, quản lý hạn mức và điều chỉnh thẩm quyền tín dụng đối với các dự án BOT, BT, BTO
89	565/NQ-TTHĐQT-NHCT44	27/11/2015	Ủy quyền mua sắm phương tiện vận tải thông thường 2015
90	590/NQ-TTHĐQT-NHCT44	4/12/2015	Phê duyệt ban hành quy định phát hành giấy tờ có giá QĐ.61.03.I
91	591/NQ-TTHĐQT-NHCT44	7/12/2015	Phê duyệt Ban hành hướng dẫn sản phẩm Cho vay vốn lưu động dành cho các doanh nghiệp kinh doanh ô tô
92	603/NQ-TTHĐQT-NHCT44	14/12/2015	Điều chỉnh kế hoạch chi phí cho các CN, đơn vị
93	614/NQ-HĐQT-NHCT1	17/12/2015	Phê duyệt mô hình trung tâm tài trợ thương mại
94	625/NQ-TTHĐQT-NHCT44	25/12/2015	Phê duyệt ban hành Quy định chính sách khách hàng doanh nghiệp Chiến lược trong hệ thống VietinBank
95	640/NQ-TTHĐQT-NHCT44	30/12/2015	Phê duyệt ban hành Quy định công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán của VietinBank
96	643/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/12/2015	Ban hành quy định về thu dịch vụ trong hệ thống VietinBank
97	645/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/12/2015	Phê duyệt Ban hành thẩm quyền phê duyệt Giới hạn giao dịch, khoản tín dụng đối với Khách hàng Tổ chức tín dụng
98	648/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/12/2015	Điều chỉnh kế hoạch chi phí cho các Chi nhánh, đơn vị
99	651/NQ-TTHĐQT-NHCT44	31/12/2015	Bổ sung Kế hoạch vốn bảo trì 953 ATM trong vòng 24 tháng

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Ngân hàng

Tính đến ngày 31/12/2015, danh sách người có liên quan của ngân hàng thay đổi như sau:

- Bổ sung thêm danh sách người có liên quan:
  + Phó TGĐ Trần Công Quỳnh Lân: Bổ nhiệm theo Quyết định số 159/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 03/3/2015 của Hội đồng Quản trị VietinBank.
  + Thành viên BKS Nguyễn Thế Huân, Thành viên BKS Trần Minh Đức, Thành viên BKS Phạm Thị Hồng Phương: Bầu bổ sung vào BKS VietinBank nhiệm kỳ

2014-2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015.

+ Phó TGĐ Nguyễn Đình Vinh: Bổ nhiệm theo Quyết định số 1369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 30/07/2015 của Hội đồng Quản trị VietinBank.

- Loại trừ danh sách người có liên quan:

+ Trưởng BKS Trần Thị Lệ Nga: Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 để nhận nhiệm vụ mới.

+ Ủy viên HĐQT kiêm PTGĐ Phạm Huy Thông: Được điều động, bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng Dầu khí toàn cầu kể từ ngày 07/07/2015 theo Quyết định số 1308/QĐ-NHNN ngày 07/07/2015 của NHNN.

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này)

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

(Chi tiết được báo cáo tại Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này)

2. Giao dịch cổ phiếu: Không có.

3. Các giao dịch khác: Không có.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100111948 - C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHỤ LỤC 01 (Bản CBTT)
DANH SÁCH THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	**Trần Công Quỳnh Lân**		**PTGĐ kiêm GĐ TTCNTT**					**05/03/2015**		Bổ nhiệm theo Quyết định số 159/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 03/3/2015 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
1.1	Trần Công Minh		Bố					05/03/2015		
1.2	Cao Thị Kim Dung		Mẹ					05/03/2015		
1.3	Huỳnh Nữ Trâm Anh		Vợ					05/03/2015		
1.4	Trần Công Quốc Khải		Con					05/03/2015		
1.5	Trần Công Khải Kỳ		Con					05/03/2015		
1.6	Trần Công Duy Long		Anh trai					05/03/2015		
1.7	Trần Công Thiên Qui		Em trai					05/03/2015		
1.8	Trần Công Bảo Phụng		Em trai					05/03/2015		
1.9	Trần Kim Quỳnh Tiên		Em gái					05/03/2015		
2	**Trần Thị Lệ Nga**		**Trưởng BKS**						**14/04/2015**	Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015 để nhận nhiệm vụ mới
2.1	Trần Văn Dung		Bố đẻ						14/04/2015	
2.2	Nguyễn Oanh Nhi		Mẹ đẻ						14/04/2015	
2.3	Ngô Minh Sơn		Chồng						14/04/2015	
2.4	Ngô Minh Thu Trang		Con ruột						14/04/2015	
2.5	Trần Bích Hằng		Chị ruột						14/04/2015	
2.6	Trần Mạnh Tiến		Em ruột						14/04/2015	
2.7	Trần Công Thành		Em ruột						14/04/2015	
3	**Nguyễn Thế Huân**		**Thành viên BKS**					**14/04/2015**		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015
3.1	Nguyễn Thế Hùng		Bố đẻ					14/04/2015		
3.2	Chu Thị Đào		Mẹ đẻ					14/04/2015		
3.3	Nguyễn Thị Phương Chi		Vợ					14/04/2015		
3.4	Nguyễn Anh Phương		Con gái					14/04/2015		
3.5	Nguyễn Hoàng Nam		Con trai					14/04/2015		
3.6	Nguyễn Thúy Nga		Chị gái					14/04/2015		
3.7	Nguyễn Thế Huy		Em trai					14/04/2015		

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4	**Trần Minh Đức**		**Thành viên BKS**					**14/04/2015**		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015
4.1	Trần Thái Bài		Bố đẻ					14/04/2015		
4.2	Phạm Thị Mão		Mẹ đẻ					14/04/2015		
4.3	Phạm Thị Hoàng Anh		Vợ					14/04/2015		
4.4	Trần Chính Minh		Con trai					14/04/2015		
4.5	Trần Minh Anh		Con gái					14/04/2015		
4.6	Trần Thị Thu Hương		Chị gái					14/04/2015		
5	**Phạm Thị Hồng Phương**		**Thành viên BKS**					**14/04/2015**		Bổ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2015
5.1	Phạm Quốc Lương		Bố đẻ					14/04/2015		
5.2	Trần Thị Thảo		Mẹ đẻ					14/04/2015		
5.3	Nguyễn Thái Chinh		Chồng					14/04/2015		
5.4	Nguyễn Phương Ly		Con gái					14/04/2015		
5.5	Nguyễn Thái Dương		Con trai					14/04/2015		
5.6	Phạm Thị Hồng Thanh		Chị gái					14/04/2015		
5.7	Phạm Thị Hồng Thúy		Chị gái					14/04/2015		
5.8	Phạm Quốc Hùng		Anh trai					14/04/2015		
5.9	Phạm Thị Hồng Liên		Chị gái					14/04/2015		
5.10	Phạm Thị Hồng Loan		Em gái					14/04/2015		
6	**Phạm Huy Thông**		**UVHĐQT, Phó TGĐ**						**07/07/2015**	Được điều động, bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng giám đốc Ngân hàng Dầu khí toàn cầu kể từ ngày 07/07/2015 theo Quyết định số 1308/QĐ-NHNN ngày 07/07/2015
6.1	Phạm Huy Hoàn		Bố						07/07/2015	
6.2	Nguyễn Thị Trúc		Mẹ						07/07/2015	
6.3	Nguyễn Yến Nhi		Vợ						07/07/2015	
6.4	Phạm Quỳnh Anh		Con gái						07/07/2015	
6.5	Phạm Châu Anh		Con gái						07/07/2015	
6.6	Phạm Hoài Thu		Chị gái						07/07/2015	
6.7	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP CTVN		Chủ tịch							

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6.8	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-Aviva		Chủ tịch HĐTV							
7	**Nguyễn Đình Vinh**		**PTGĐ kiêm GĐ Khối KHDN**					**31/07/2015**		Bổ nhiệm theo Quyết định số 1369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 30/07/2015 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
7.1	Nguyễn Đình Thảo		Bố					31/07/2015		
7.2	Võ Thị Hạnh Thục		Mẹ					31/07/2015		
7.3	Mai Thanh Loan		Vợ					31/07/2015		
7.4	Nguyễn Mai Chi		Con					31/07/2015		
7.5	Nguyễn Đình Sơn		Anh trai					31/07/2015		
7.6	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NH TMCP CTVN		Chủ tịch							
7.7	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP CTVN		Chủ tịch							
7.8	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-Aviva		Chủ tịch HĐTV							

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02 (Bản CBTT)
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I-	*Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:*									
1	**Nguyễn Văn Thắng**		**CT HĐQT**					**216,108**	**0.005804%**	
1.1	Nguyễn Văn Sung		Bố đẻ							
1.2	Vũ Thị Đính		Mẹ đẻ					0	0%	
1.3	Vũ Việt Khánh		Vợ					0	0%	
1.4	Nguyễn Hải Long		Con					0	0%	
1.5	Nguyễn Diệu Anh		Con					0	0%	
1.6	Nguyễn Thị Sâm		Chị ruột					0	0%	
1.7	Nguyễn Trung Sáng		Anh ruột					0	0%	
1.8	Nguyễn Thị Tỏ		Chị ruột					0	0%	
1.9	Nguyễn Văn Sang		Anh ruột					0	0%	
1.10	Nguyễn Văn Quê		Anh ruột					0	0%	
1.11	Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank							960,081,982	25.79%	
2	**Lê Đức Thọ**		**UVHĐQT, TGĐ, Người được UQ CBTT**					**37,527**	**0.001008%**	
2.1	Lê Học Thức		Bố					0	0%	
2.2	Ngô Thị Sợi		Mẹ					0	0%	
2.3	Trần Thị Minh Vỹ		Vợ					11,949	0.000321%	
2.4	Lê Minh Đức		Con					0	0%	
2.5	Lê Minh An		Con					0	0%	
2.6	Lê Trung Dũng		Anh					0	0%	
2.7	Lê Anh Tuấn		Em					0	0%	
2.8	Lê Kiên Cường		Em					0	0%	
2.9	Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank							720,061,487	19.34%	
3	**Cát Quang Dương**		**UVHĐQT**					**0**	**0%**	
3.1	Cát Văn Sơn		cha					0	0%	
3.2	Nguyễn Phước Diệu Hy		mẹ					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Nguyễn Thị Bích Hường		vợ					0	0%	
3.4	Cát Bảo Châu		con					0	0%	
3.5	Cát Hương Giang		con					0	0%	
3.6	Cát Nguyên Hùng		anh					0	0%	
3.7	Cát Diệu Hương		chị					0	0%	
3.8	Cát Diệu Hà		em					0	0%	
3.9	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		Phó Vụ trưởng, Vụ tín dụng							
3.10	Đại diện vốn Nhà nước tại VietinBank							720,061,487	19.34%	
4	**Nguyễn Hồng Vân**		**UV HĐQT**					**4,050**	**0.000109%**	
4.1	Nguyễn Minh Khanh		Bố đẻ							
4.2	Võ Hải Đường		Mẹ đẻ							
4.3	Nguyễn Mạnh Cường		Chồng					0	0%	
4.4	Nguyễn Sĩ Nguyên		Con ruột					0	0%	
4.5	Nguyễn Hồng Lâm		Em ruột					0	0%	
4.6	Công ty TNHH MTV Bảo hiểm NH TMCP CTVN		Chủ tịch HĐQT							
4.7	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NH TMCP CTVN		Chủ tịch HĐQT							
4.8	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-aviva		UV HĐQT							
4.9	Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam		UV Ban chấp hành TW							
5	**Go Watanabe**		**UV HĐQT**					**0**	**0%**	
5.1	Takahisa Watanabe		Bố							
5.2	Nobuko Watanabe		Mẹ							
5.3	Shigee Watanabe		Vợ					0	0%	
5.4	Kento Watanabe		Con trai					0	0%	
5.5	BTMU Singapore		Giám đốc Điều hành, Giám đốc phụ trách khu vực Châu Á và Châu Đại Dương							

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	**Hiroyuki Nagata**		**UV HĐQT, Phó TGĐ**					**0**	**0%**	
6.1	Kiyokazu Nagata		Bố							
6.2	Michiko Nagata		Mẹ					0	0%	
6.3	Takako Nagata		Vợ					0	0%	
6.4	Yuto Nagata		Con trai					0	0%	
6.5	Masanori Nagata		Anh trai					0	0%	
7	**Trần Thu Huyền**		**UVHĐQT**					**1,429**	**0%**	
7.1	Trần Đình Mão		Bố đẻ					0	0%	
7.2	Hoàng Thị Ngân		Mẹ đẻ					0	0%	
7.3	Nguyễn Hữu Phương		Chồng					0	0%	
7.4	Nguyễn Hữu Duy Hoàng		Con trai					0	0%	
7.5	Nguyễn Tâm Anh		Con gái					0	0%	
7.6	Trần Đức Minh		Em ruột					0	0%	
7.7	Trần Tiến Duy		Em ruột					98	0%	
8	**Michael Knight Ipson**		**UVHĐQT**					**0**	**0%**	
8.1	Gloria Dan Ipson		Vợ					0	0%	
8.2	Aimee Peggy Pflederer		Con gái					0	0%	
8.3	Daniel Andrew Ipson		Anh trai					0	0%	
8.4	Steven Earl Ipson		Anh trai					0	0%	
8.5	Jean Anne Ipson		Em gái					0	0%	
8.6	Mark Andrew Pflederer		Con rể					0	0%	
8.7	Tổ chức Tài chính Quốc tế		Chuyên gia cao cấp							
9	**Phùng Khắc Kế**		**UVHĐQT**					**0**	**0%**	
9.1	Phùng Danh Cảnh		Bố đẻ							
9.2	Đào Thị Cầm		Mẹ đẻ							
9.3	Hoàng Thị Lan		Vợ					0	0%	
9.4	Phùng Thị Lan Hương		Con gái					0	0%	
9.5	Phùng Ngọc Quang		Con trai					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Phùng Thị Bích		Chị gái					0	0%	
II-	*Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc:*									
1	**Lê Đức Thọ**		**UVHĐQT, TGĐ, Người được UQ CBTT**					**37,527**	**0.001008%**	
					(Xem mục I.2)					
2	**Hiroyuki Nagata**		**UV HĐQT, Phó TGĐ**					**0**	**0%**	
					(Xem mục I.7)					
3	**Nguyễn Văn Du**		**Phó TGĐ**					**29,160**	**0.000783%**	
3.1	Nguyễn Văn Khang		Bố đẻ							
3.2	Cao Thị Thư		Mẹ đẻ							
3.3	Nguyễn Thị Thu Hằng		Vợ					0	0%	
3.4	Nguyễn Thuý Quỳnh		Con ruột					0	0%	
3.5	Nguyễn Văn Đăng		Con ruột					0	0%	
3.6	Nguyễn Văn Khoa		Con ruột					0	0%	
3.7	Nguyễn Minh Ngọc		Chị ruột					0	0%	
3.8	Nguyễn Lệ Dung		Chị ruột					0	0%	
3.9	Nguyễn Cao Khánh		Anh ruột					3,804	0.000102%	
3.10	Nguyễn Tuyết Nga		Chị ruột					0	0%	
3.11	Nguyễn Lệ Kim		Chị ruột					0	0%	
3.12	Nguyễn Lệ Giao		Chị ruột					0	0%	
3.13	Hiệp hội Kinh doanh vàng Việt Nam		UV Ban chấp hành TW							
4	**Bùi Như Ý**		**Phó TGĐ**					**0**	**0%**	
4.1	Bùi Xuân Linh		Bố đẻ					0	0%	
4.2	Đỗ Tuyết Nhung		Mẹ đẻ					0	0%	
4.3	Nguyễn Ngọc Thành		Chồng					0	0%	
4.4	Nguyễn Ngọc Diệp		Con ruột					0	0%	
4.5	Nguyễn Ngọc Hân		Con ruột					0	0%	
4.6	Bùi Đỗ Hùng		Em ruột					0	0%	
4.7	Bùi Đỗ Mạnh		Em ruột					0	0%	
5	**Nguyễn Hoàng Dũng**		**Phó TGĐ**					**43,024**	**0.001156%**	
5.1	Nguyễn Văn Đông		Cha					0	0%	
5.2	Trần Thị Xưa		Mẹ					0	0%	
5.3	Lê Thị Nga		Vợ					0	0%	
5.4	Nguyễn Lê Quỳnh		Con					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Nguyễn Lê Huy Bảo		Con					0	0%	
5.6	Nguyễn Lệ Thuỷ		Chị					0	0%	
5.7	Nguyễn Lệ Tuyết		Chị					0	0%	
5.8	Nguyễn Lệ Ánh		Chị					0	0%	
5.9	Nguyễn Hoàng Vĩnh		Em					0	0%	
5.10	Nguyễn Hoàng Viễn		Em					0	0%	
5.11	Nguyễn Lệ Hồng		Em					0	0%	
5.12	Nguyễn Trần Hoà Bình		Em					11	0.0000003%	
6	**Nguyễn Đức Thành**		**Phó TGĐ**					**0**	**0%**	
6.1	Trần Thị Nhường		Mẹ					0	0%	
6.2	Hoàng Việt Phương		Vợ					6	0.0000002%	
6.3	Nguyễn Minh Nga		Con gái					0	0%	
6.4	Nguyễn Thị Khoa		Chị gái					0	0%	
6.5	Nguyễn Đức Huy		Anh trai					0	0%	
6.6	Nguyễn Đức Thanh		Anh trai					0	0%	
6.7	Nguyễn Thị Minh Thúy		Chị gái					0	0%	
7	**Trần Minh Bình**		**PTGĐ**					**2,405**	**0.000065%**	
7.1	Trần Minh Quyết		Bố					0	0%	
7.2	Lã Thị Hiền		Mẹ							
7.3	Nguyễn Thị Lệ Hằng		Vợ					0	0%	
7.4	Trần Quang Phú		Con					0	0%	
7.5	Trần Khánh Uyên		Con					0	0%	
7.6	Trần Thanh Tâm		Chị gái					0	0%	
7.7	Trần Thiên Lý		Chị gái					0	0%	
7.8	Trần Mai Hương		Chị gái					0	0%	
7.9	Trần Thanh Thủy		Chị gái					0	0%	
7.1	Trần Mạnh Tiến		Anh trai					0	0%	
7.11	Trần Quốc Hiệp		Anh trai					0	0%	
7.12	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NHTMCPCTVN		Chủ tịch							
7.13	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào		Chủ tịch							
8	**Trần Công Quỳnh Lân**		**PTGĐ kiêm GĐ TTCNTT**					**31,920**	**0.000857%**	
8.1	Trần Công Minh		Bố					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.2	Cao Thị Kim Dung		Mẹ					0	0%	
8.3	Huỳnh Nữ Trâm Anh		Vợ					0	0%	
8.4	Trần Công Quốc Khải		Con					0	0%	
8.5	Trần Công Khải Kỳ		Con					0	0%	
8.6	Trần Công Duy Long		Anh trai					0	0%	
8.7	Trần Công Thiên Qui		Em trai					0	0%	
8.8	Trần Công Bảo Phụng		Em trai					0	0%	
8.9	Trần Kim Quỳnh Tiên		Em gái					0	0%	
9	**Nguyễn Đình Vinh**		**PTGĐ kiêm GĐ Khối KHDN**					**0**	**0%**	
9.1	Nguyễn Đình Thảo		Bố					0	0%	
9.2	Võ Thị Hạnh Thục		Mẹ					0	0%	
9.3	Mai Thanh Loan		Vợ					0	0%	
9.4	Nguyễn Mai Chi		Con					0	0%	
9.5	Nguyễn Đình Sơn		Anh trai					0	0%	
9.6	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NH TMCP CTVN		Chủ tịch							
9.7	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP CTVN		Chủ tịch							
9.8	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-Aviva		Chủ tịch HĐTV							
III-	*Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:*									
1	**Nguyễn Thế Huân**		**Thành viên BKS**					**0**	**0%**	
1.1	Nguyễn Thế Hùng		Bố đẻ					0	0%	
1.2	Chu Thị Đào		Mẹ đẻ					0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Phương Chi		Vợ					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Nguyễn Anh Phương		Con gái					0	0%	
1.5	Nguyễn Hoàng Nam		Con trai					0	0%	
1.6	Nguyễn Thúy Nga		Chị gái					0	0%	
1.7	Nguyễn Thế Huy		Em trai					0	0%	
2	**Phạm Thị Thơm**		**Uỷ viên BKS**					**0**	**0%**	
2.1	Phạm Cân		Bố đẻ							
2.2	Phạm Thị Khuya		Mẹ đẻ					0	0%	
2.3	Kim Đức Cường		Chồng					0	0%	
2.4	Kim Đức Minh		Con ruột					0	0%	
2.5	Kim Hương Thảo		Con ruột					0	0%	
2.6	Phạm Anh Tuấn		Anh ruột					0	0%	
2.7	Phạm Thị Hoa		Chị ruột					0	0%	
2.8	Phạm Ngọc Chung		Anh ruột					0	0%	
2.9	Phạm Tiến Thực		Anh ruột					0	0%	
2.10	Phạm Đức Tân		Anh ruột					0	0%	
2.11	Phạm Ngọc Thạnh		Anh ruột					0	0%	
2.12	Phạm Thị Ngọ		Chị ruột					0	0%	
2.13	Phạm Thứ Tám		Anh ruột					0	0%	
2.14	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		TP Chế độ, Vụ Tài chính-Kế toán							
3	**Trần Minh Đức**		**Thành viên BKS**					**0**	**0%**	
3.1	Trần Thái Bài		Bố đẻ					0	0%	
3.2	Phạm Thị Mão		Mẹ đẻ					0	0%	
3.3	Phạm Thị Hoàng Anh		Vợ					0	0%	
3.4	Trần Chính Minh		Con trai					0	0%	
3.5	Trần Minh Anh		Con gái					0	0%	
3.6	Trần Thị Thu Hương		Chị gái					0	0%	
4	**Phạm Thị Hồng Phương**		**Thành viên BKS**					**94**	**0.0000025%**	
4.1	Phạm Quốc Lương		Bố đẻ							
4.2	Trần Thị Thảo		Mẹ đẻ					0	0%	
4.3	Nguyễn Thái Chinh		Chồng					5,695	0.000153%	
4.4	Nguyễn Phương Ly		Con gái					0	0%	
4.5	Nguyễn Thái Dương		Con trai					0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Phạm Thị Hồng Thanh		Chị gái					0	0%	
4.7	Phạm Thị Hồng Thúy		Chị gái					0	0%	
4.8	Phạm Quốc Hùng		Anh trai					0	0%	
4.9	Phạm Thị Hồng Liên		Chị gái					8,031	0.000216%	
4.10	Phạm Thị Hồng Loan		Em gái					0	0%	
5	**Vũ Thị Bích Hồng**		**Ủy viên BKS**					**16,270**	**0.000437%**	
5.1	Vũ Văn Vui		Bố ruột							
5.2	Đinh Thị Hiền		Mẹ ruột					0	0%	
5.3	Nguyễn Hoàng Anh		Chồng					0	0%	
5.4	Nguyễn Anh Vũ		Con trai					0	0%	
5.5	Nguyễn Hồng Vân		Con gái					0	0%	
5.6	Vũ Dũng		Anh trai					0	0%	
5.7	Vũ Tuyết Mai		Em gái					0	0%	
5.8	Vũ Thanh Hà		Em trai					4,822	0.000130%	
5.9	Vũ Thị Kim Cúc		Em gái					1,782	0.000048%	
IV-	*Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Kế toán trưởng:*									
1	**Nguyễn Hải Hưng**		**Kế toán trưởng**					**19,288**	**0.000518%**	
1.1	Nguyễn Minh Châu		Bố đẻ					0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Liễu		Mẹ đẻ					0	0%	
1.3	Trần Thanh Phương		Vợ					2,865	0.000077%	
1.4	Nguyễn Phương Ngân		Con gái					0	0%	
1.5	Nguyễn Minh Nghĩa		Con trai					0	0%	
1.6	Nguyễn Mạnh Hà		Em trai					0	0%	
V-	*Công ty con*									
1	Công ty TNHH MTV Bảo hiểm NH TMCP CTVN							0	0%	
2	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý NH TMCP CTVN							0	0%	
3	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP CTVN							0	0%	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP CTVN							0	0%	
5	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ NH TMCP CTVN							0	0%	
6	Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NHTMCP CTVN							0	0%	
7	Công ty CP Chứng khoán NHTM CPCTVN							0	0%	
8	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào							0	0%	
VI-	*Công ty liên kết*									
1	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietinbank-aviva							0	0%	
2	Ngân hàng TNHH Indovina							0	0%	